

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày: 30-12-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành

Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-DS ngày 02/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Đường N, Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Vũ Hoàng A, sinh năm: 198x, địa chỉ: Đường H, phường B, thành phố C.R, tỉnh Khánh Hòa (văn bản ủy quyền số: 209/2020/GUQ-PGDCR ngày 07/10/2020); có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Ngọc T, sinh năm: 199x

Địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Hoàng A trình bày:

Ngày 16/10/2015, ông Võ Ngọc T (nhân viên của Ngân hàng TMCP S) có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1528900133 với Ngân hàng TMCP S vay số tiền 150.000.000 đồng; lãi suất 5,3%/năm; mục đích vay là tiêu dùng; thời hạn vay là 60 tháng; phương thức trả nợ là trả vốn gốc và lãi hàng tháng; thời điểm trả hết nợ là ngày 16/10/2020; biện pháp bảo đảm là tín chấp.

Ngay sau khi ký hợp đồng ngày 16/10/2015, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông T. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả cho Ngân hàng được 10 kỳ từ tháng 11/2015 đến tháng 8/2016, mỗi kỳ là 3.162.500 đồng, trong đó tiền gốc là 2.500.000 đồng; tiền lãi là 662.500 đồng; tổng số tiền ông T đã trả cho Ngân hàng là 31.625.000 đồng, trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi là 6.625.000 đồng.

Tháng 9/2016, ông T vi phạm pháp luật và bị Ngân hàng kỷ luật buộc thôi việc, kể từ đó ông T không trả tiền vay cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không trả tiền vay cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Việc ông T không trả tiền vay theo thỏa thuận đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T phải trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, cụ thể không yêu cầu trả tiền lãi chậm trả; chỉ yêu cầu bị đơn ông T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 174.687.500 đồng; trong đó, nợ tiền gốc là 125.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 33.125.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.562.500 đồng và khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2020, bị đơn ông Võ Ngọc T trình bày:* Ngày 16/10/2015, ông Võ Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1528900133 với Ngân hàng TMCP S vay số tiền 150.000.000 đồng. Về thời gian vay, lãi suất vay, mục đích vay, việc giải ngân, phương thức trả nợ đúng như nguyên đơn trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả cho Ngân hàng 10 kỳ với tổng số tiền là 31.625.000 đồng; trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi là 6.625.000 đồng. Tháng 9/2016, do vi phạm pháp luật nên ông T bị Ngân hàng kỷ luật buộc thôi việc; sau đó phải đi chấp hành án phạt tù nên không thể trả nợ cho Ngân hàng theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Ông T đồng ý trả các khoản tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Ngọc T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành việc xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Các đương sự đều xác định ngày 16/10/2015, giữa Ngân hàng TMCP S và ông Võ Ngọc T đã tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1528900133. Xét Hợp đồng tín dụng giữa các bên tuân thủ đúng quy định tại Điều 122, Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (tương ứng Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015) nên hợp pháp.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả đối với Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1528900133 ngày 16/10/2015. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung này.

[3.2]. Các đương sự đều xác định ngày 16/10/2015, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay 150.000.000 đồng cho ông Võ Ngọc T. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chỉ trả nợ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng đến tháng 8/2016, tổng cộng là 10 kỳ với số tiền là 31.625.000 đồng, trong đó tiền gốc là 25.000.000 đồng, tiền lãi là 6.625.000 đồng. Từ tháng 9/2016 đến nay, ông T không trả tiền cho Ngân hàng theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng; như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 174.687.500 đồng; trong đó nợ gốc là 125.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 33.125.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 16.562.500 đồng và khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/10/2020, bị đơn đồng ý trả các khoản nợ này cho Ngân hàng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (tương ứng Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015); khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và án lệ số: 08/2016/AL nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.734.300 đồng (174.687.500 đồng x 5%). Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 117, Điều 119, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Án lệ số: 08/2016/AL đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua và được Công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Ngọc T trả tiền lãi chậm trả đối với hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1528900133 ngày 16/10/2015.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Ngọc T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ là 174.687.500 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng); trong đó nợ gốc 125.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 33.125.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 16.562.500 đồng đối với hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: LD1528900133 ngày 16/10/2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bị đơn ông Võ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.734.300 đồng (Tám triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm đồng).

3.2. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S 4.481.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001628 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

4. Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Võ Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD1528900133 ngày 16/10/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín